

Bản án số: 57 /2023/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nam
2. Ông Nguyễn Văn Hợi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37 /2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN K** (Tên gọi khác: Không), Sinh năm 1955 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn D, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1929; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Dương Thị T, sinh năm 1955; Có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 06/02/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B
(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B
(Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B
(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Khắc P, sinh năm 1975

Nơi thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh B.
(Vắng mặt)

5. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968

6. Ông Hồ Văn L, sinh năm 1968

Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh B.
(Vắng mặt)

7. Anh Ngô Văn D, sinh năm 1977

8. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1976

9. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1959

10. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

11. Anh Dương Văn N (tên gọi khác: Dương Văn Đ), sinh năm 1993

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

12. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Ngô Quang U, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Xóm Mai K, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 Pt ngày 12/01/2023, tổ công tác Công an huyện P nhận được tin báo của quân chúng nhân dân tại nH của DUƠNG VĂN K Tộc Xóm Mai K, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang diễn ra hoạt động mua, bán số lô, số đề trái phép. Căn cứ nguồn tin báo, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã K đến địa điểm trên để kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang DUƠNG VĂN K đang có Hnh vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho bốn đối tượng, cụ thể như sau:

- K bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số đề 76, 24, mỗi số 5.000 đồng, tổng là 10.000 đồng; lô xiên 76, 05 với số tiền 20.000 đồng và 10 số đề có đuôi là 6 gồm 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96, mỗi số 2.000 đồng. Tổng số tiền H mua số đề của K là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- K bán cho Hoàng Hùng C, sinh năm: 1987, trú tại: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các số lô 02, 20, 89, 09, 90, mỗi số 20 điểm = 100 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng; các số đề 02, 20, 89, 09, 90 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền C mua số lô, số đề của K là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- K bán cho Nguyễn Khắc P, sinh năm: 1975, trú tại: xóm Q, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các số lô 13, 23, 56, 65, mỗi số 30 điểm = 120 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng, tổng là 2.760.000 đồng; các số đề 16, 26, 36, 46, 27, 32, 68, 19, mỗi số 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), tổng là 400.000 đồng; các số kép 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, mỗi số 4.000 đồng. Tổng số tiền P mua số lô, số đề của K là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

H, C, P đã trả đủ tiền cho K, sau đó K ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy cắt từ vỏ bao Tôt lá Thăng Long đưa cho H, C, P vào quyền vở theo dõi của K.

- K bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm: 1953, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số lô 78, 87, 81, mỗi số 5 điểm = 15 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng. Tổng số tiền N mua số lô của K là 345.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng N chưa trả tiền cho K thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

T giữ của DUƠNG VĂN K gồm: Số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), 01 (một) quyển vở nhãn hiệu “Vở giáo dục”, bên trong có 11 trang giấy ghi chữ và số bằng bút mực màu đen; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 4 ngày 04/01/2023, phần trên có chữ “TẤN TÀI, TẤN LỘC”, phần dưới có chữ “ĐẠI VIỆT Á”, mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 6 ngày 06/01/2023, phần trên có chữ “ĐẠI CÁT, ĐẠI LỘC”, phần dưới có chữ “ĐẠI VIỆT Á”, mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu “Casio” đã qua sử dụng; 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, dạng bút chữ A, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh – đen đã qua sử dụng, lắp sim số Tê bao 0342.670.530. T giữ của Nguyễn Văn N 01

(một) mảnh giấy dòng kẻ có kích thước (11,3x6,8)cm, một mặt có chữ “kokvx0”, một mặt có dòng kẻ ghi nhiều chữ và số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng. T giữ của Hoàng Hùng C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc P 04 (bốn) mảnh giấy được cắt từ vỏ bao Tóc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số.

Tổ công tác tiền Hình lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, T giữ vật chứng niêm phong theo quy định, đưa K về Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Nguyễn Văn N giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P số tiền 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), theo Nha khai nhận trong đó có 345.000 đồng là tiền của Nha định mua số lô, số đề của K ngày 12/01/2023 nhưng chưa kịp mua thì bị lực lượng Công an phát hiện; DUÔNG VĂN K giao nộp số tiền 654.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng), theo K khai nhận đây là tiền bán số lô, số đề ngày 12/01/2023.

Tại cơ quan điều tra, DUÔNG VĂN K đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, K còn khai nhận ngày 12/01/2023 K đã bán số lô, số đề cho các đối tượng như sau: K bán số đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm: 1946, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang các số đề 01, 10, 06, 60, 56, 65, 07, 70, mỗi số 3.000 đồng, tổng là 24.000 đồng; 20 số đề có đầu là 0, đuôi là 0, mỗi số 1.000 đồng, tổng là 20.000 đồng. Tổng số tiền T mua số đề của K là 44.000 đồng (Bốn mươi bốn nghìn đồng), T chưa trả tiền cho K.

- K bán số đề cho Ngô Văn H, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn H, xã Đông Tân, huyện H, tỉnh Bắc Giang số lô 01 =5 điểm, mỗi điểm 23.000 đồng, tổng là 115.000 đồng; số đề 01 là 5.000 đồng, tổng là 5.000 đồng. Tổng số tiền H mua số đề của K là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

- K bán số đề cho Hồ Văn L, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn H, xã Đông Tân, huyện H, tỉnh Bắc Giang số đề 33 là 20.000 đồng.

- K bán số đề cho Ngô Văn D, sinh năm: 1977, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên số lô 70 = 10 điểm, lô 07 = 5 điểm, lô 76=5 điểm, lô 67 = 5 điểm, tổng là 25 điểm lô, mỗi điểm lô 23.000 đồng, tổng là 575.000 đồng; số lô xiên 95-21-70 là 10.000 đồng; số đề 3 càng 345 là 10.000 đồng; số nhất to 21, 95, mỗi số 10.000 đồng, tổng là 20.000 đồng; số đề 59, 95, mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền D mua số đề của K là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), D chưa trả tiền cho K.

- K bán số đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Nghê, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các số lô 65, 56, 68, mỗi số 5 điểm, tổng là 15 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng. Tổng số tiền T mua đề của K là 345.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), T chưa trả tiền cho K. Các số lô này, T nhờ Đặng Văn N, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mua giúp.

- K bán số đề cho Dương Văn N, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các số lô 86, 87, 10 điểm/1 số, tổng là 20 điểm, mỗi

điểm là 23.000 đồng. Tổng số tiền N mua số đề của K là 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- K bán số đề cho Đặng Văn Đ, sinh năm: 1959, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các số đề 51, 69, mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Đ mua số đề của K là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), Đ chưa trả tiền cho K.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ nội dung như nêu trên, lời khai của T, H, Lương, D, T, N, Đ và Đặng Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo DUƠNG VĂN K.

Như vậy, tổng số tiền DUƠNG VĂN K bán các số lô, số đề 12/01/2023 là **8.019.000** đồng (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng), gồm: 50.000 đồng của Nguyễn Văn H, 2.800.000 đồng của Hoàng Hùng C, 3.200.000 đồng của Nguyễn Khắc P, 345.000 đồng của Nguyễn Văn N, 44.000 đồng của Nguyễn Văn T, 120.000 đồng của Ngô Văn H, 20.000 đồng của Hồ Văn L, 625.000 đồng của Ngô Văn D, 345.000 đồng của Nguyễn Văn T, 460.000 đồng của Dương Văn N, 10.000 đồng của Đặng Văn Đ.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P mở niêm phong, kiểm tra nội dung 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 quyển vở ghi nhãn hiệu "Vở giáo dục" T giữ của DUƠNG VĂN K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng T giữ của Nguyễn Văn N, kiểm tra 02 điện thoại trên không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc đánh bạc hay Hnh vi phạm tội gì khác. Kiểm tra quyển vở ghi nhãn hiệu "Vở giáo dục" phát hiện có nhiều số lô, số đề, K khai nhận đây là quyển vở K ghi tổng hợp các số lô, số đề bán được từ ngày 02/01/2023 đến ngày 12/01/2023 và tự trả thưởng, cụ thể như sau:

- Ngày 02/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.610.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người trúng thưởng là 3.200.000 đồng.

- Ngày 03/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.904.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 1.600.000 đồng.

- Ngày 04/01/2023, K bán các số đề được 3.510.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 3.200.000 đồng.

- Ngày 05/01/2023, K bán các số lô, số đề được 4.299.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày K trả cho người người trúng thưởng là 2.640.000 đồng.

- Ngày 06/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.945.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 11.545.000 đồng.

- Ngày 07/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.687.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 5.200.000 đồng.

- Ngày 08/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.539.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 7.523.000 đồng.

- Ngày 09/01/2023, K bán các số lô, số đề được 6.001.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 900.000 đồng.

- Ngày 10/01/2023, K bán các số lô, số đề được 6.141.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người mua là 6.541.000 đồng.

- Ngày 11/01/2023, K bán các số lô, số đề được 3.480.000 đồng. So sánh kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K trả cho người người trúng thưởng là 400.000 đồng.

Tuy nhiên, K không nhớ những người đã mua số lô, số đề vào các ngày nêu trên, K chỉ nhớ và ghi trong quyển vở tổng hợp số lô, số đề tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mua các ngày 02, 03/01/2023; 05, 06, 07/01/2023; 10, 11/01/2023. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận mua số lô, số đề của DƯƠNG VĂN K cụ thể như sau:

- Ngày 02/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng), H trúng thưởng là 1.600.000 đồng, K đã trả tiền trúng thưởng cho H. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 3.210.000 đồng.

- Ngày 03/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.035.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.435.000 đồng.

- Ngày 05/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.380.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.780.000 đồng.

- Ngày 06/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.380.000 đồng, Huẽ trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 2.980.000 đồng.

- Ngày 07/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.150.000 đồng, H trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 2.750.000 đồng.

- Ngày 10/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền là 1.150.000 đồng, H trúng thưởng là 400.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng là 1.550.000 đồng.

- Ngày 11/01/2023, H mua các số lô của K tổng số tiền 1.265.000 đồng, H trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô và trúng thưởng của K ngày 11/01/2023 là 2.465.000 đồng. Lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị can và vật chứng T được có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng T giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã T thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio, mặt sau có ghi chữ và số 1K2305VA đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KMT; 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ “HOAVIET” đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số Tê bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 7.199.000 đồng (bảy triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền ngân Hng NH nước Việt Nam. Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P chờ xử lý.

Đối với 01 (một) quyển vở nhãn hiệu “Vở giáo dục”, bên trong có 11 trang giấy ghi chữ và số bằng bút mực màu đen; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 4 ngày 04/01/2023, phần trên có chữ “TẤN TÀI, TẤN LỘC”, phần dưới có chữ “ĐẠI VIỆT Á”, mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 tờ lịch kích thước (14,2x10)cm, một mặt thể hiện thứ 6 ngày 06/01/2023, phần trên có chữ “ĐẠI CÁT, ĐẠI LỘC”, phần dưới có chữ “ĐẠI VIỆT Á”, mặt trắng của tờ lịch có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy dòng kẻ có kích thước (11,3x6,8)cm, một mặt có chữ “kokvxo”, một mặt có dòng kẻ ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,2x13,5)cm được cắt từ vỏ bao Tóc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (3x8,3)cm được cắt từ vỏ bao Tóc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số; 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,5x13,2)cm và 01 (một) mảnh giấy có kích thước (4,2x12,8)cm được cắt từ vỏ bao Tóc lá Thăng Long, mặt trắng mảnh giấy ghi nhiều chữ và số. Các vật chứng nêu trên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-PB, ngày 22/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo DUƠNG VĂN K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo DUƠNG VĂN K phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo DUƠNG VĂN K từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo DUƠNG VĂN K từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ NH nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch T sung ngân sách NH nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio;

- Buộc bị cáo DUƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền T lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách NH nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi Hnh án đối với bị cáo DUƠNG VĂN K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số Tê bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1.

- Tịch T tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ “HOAVIET” đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 200.000 đồng;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái

Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, Người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hình vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định: Hồi 17 giờ 50 Pt ngày 12/01/2023, tại Xóm Mai K, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện P bắt quả tang DUƠNG VĂN K đang đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N số tiền là 6.395.000 đồng. Trước khi bị lực lượng Công an phát hiện, K còn bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ số tiền là 1.624.000 đồng. Tổng số tiền DUƠNG VĂN K bán các số lô, số đề ngày 12/01/2023 là **8.019.000 đồng** (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng). Công an huyện P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T giữ vật chứng theo quy định. Qua khám xét còn T giữ được nhiều vật chứng khác có liên quan đến Hình vi đánh bạc của DUƠNG VĂN K.

Quá trình điều tra xác định Hình vi mua số lô, số đề của Nguyễn Văn H, Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N và Nguyễn Văn H đều sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân những người trên chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt Hình chính đối với Nguyễn Văn H, Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ, Đặng Văn N, Nguyễn Văn H theo quy định.

Đối với Hình vi bán số, số đề của DUƠNG VĂN K từ ngày 02/01/2023 đến ngày 11/01/2023, K không nhớ bán cho ai, chỉ thể hiện trên sổ bán cho H một số lần. Tuy nhiên, số tiền mua bán số lô, số đề cho H mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng, không cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, Công an huyện P đã chuyển tài liệu đến Chủ tịch UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính đối với DUƠNG VĂN K về Hình vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H.

Như vậy, Hnh vi DUƠNG VĂN K đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Hùng C, Nguyễn Khắc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H, Hồ Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Dương Văn N, Đặng Văn Đ với tổng số tiền bán các số lô, số đề trong ngày 12/01/2023 là **8.019.000 đồng** (Tám triệu không trăm mười chín nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu tHnh tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Ta bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi này hoặc Hnh vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và nếp sống văn minh của địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, Hnh vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tHnh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu Tộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. .

Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu

tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo DUƠNG VĂN K được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan H, nhân đạo của pháp luật nH nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét Hnh vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích T lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là 10.000.000đ nộp sung công quỹ NH nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo DUƠNG VĂN K, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp Hnh án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch T sung ngân sách NH nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio;

- Buộc bị cáo DUƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền T lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách NH nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi Hnh án đối với bị cáo DUƠNG VĂN K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số Tê bao 0342.670.530, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ1.

- Tịch T tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm có: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ “HOAVIET” đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ;

- Đối với những vật chứng không phải là phương tiện, công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu KĐ2; Số tiền 200.000 đồng;

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hình sự nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật người cao tuổi;.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG VĂN K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo DƯƠNG VĂN K **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo DƯƠNG VĂN K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi Hình án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo DƯƠNG VĂN K) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung bị cáo DƯƠNG VĂN K số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ NH nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp Hình án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch T sung ngân sách NH nước: Số tiền 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng); 01 (một) máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio, mặt sau có ghi chữ và số 1K2305VA đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KMT, bên ngoài bì thư có ghi máy tính cầm tay DƯƠNG VĂN K;

- Buộc bị cáo DƯƠNG VĂN K phải nộp lại số tiền T lợi bất chính là 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để sung ngân sách NH nước.

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi Hình án đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh-đen đã qua sử dụng, lắp sim số Tê bao 0342.670.530, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ1, bên ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại Nokia X1 màu xanh đen của DƯƠNG VĂN K.

- Tịch T tiêu hủy: 02 (hai) bút nhựa có vỏ màu trắng – đen, mực màu đen, dạng bút chữ A, trên thân bút có chữ “HOAVIET” đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KB, bên ngoài bì thư có ghi 02 bút bi DƯƠNG VĂN K;

- Trả lại ông Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu KĐ2, bên ngoài bì thư có ghi 01 chiếc điện thoại OPPO A7 màu vàng của Nguyễn Văn N; Số tiền 200.000 đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 67 ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi Hình án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo DƯƠNG VĂN K

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy